

Bản án số: 342/2017/HS-PT
Ngày 07 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sáng
Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng
Ông Đặng Quốc Khởi

Thư ký phiên tòa: Bà Úc Minh Thanh Thúy - Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 461/2016/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2016 đối với bị cáo Trần Tô Minh C.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Tô Minh C (tên gọi khác: Bé T), sinh ngày 13/8/1991 tại Đồng Nai.

Thường trú: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: công nhân.

Họ tên cha Trần Văn Đ (chết); Họ tên mẹ Tô Thị Ngọc T - 1962;

Sống chung với bị hại như vợ chồng; có hai con riêng, lớn sinh:/2007, nhỏ sinh ngày 24/02/2012; Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú và bị bắt ngày: 16/10/2014 đến ngày 22/10/2014 được trả tự do và bị bắt lại ngày 18/3/2015, hiện giam tại trại giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Phương D sinh năm 1987 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1962 (là mẹ ruột của người bị hại). Thường trú: Ấp 6/7, xã T, huyện V, Đồng Nai (vắng mặt).

Người bào chữa: Ông Võ Thiện Tính – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho bị cáo theo chỉ định; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tô Minh C đã có hai người con riêng là Trần Ngọc Thảo V, sinh năm 2007 và Trần Nhật Đăng K, sinh ngày 24/02/2012; C sống chung với anh Nguyễn Phương D. như vợ chồng tại nhà mẹ ruột của C tại ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 21 giờ ngày 15/10/2014, các anh Đoàn Lê Thanh T, Trần Văn H, Nguyễn Phương D, chị Trần Thị Mộng T và Trần Tô Minh C tổ chức uống rượu tại nhà anh Lê Kim C ở ấp V, xã T. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/10/2014, giữa Nguyễn Phương D và Trần Tô Minh C xảy ra mâu thuẫn cự cãi. D và C xông vào đánh nhau thì được mọi người can ngăn. C đi xuống phòng bếp lấy hai con dao: 01 dao loại bản lớn không có cán, dài khoảng 22cm, rộng khoảng 04cm giấu trong người; 01 con dao Thái Lan cán màu vàng dài khoảng 25cm, rộng khoảng 2,5cm cầm trên tay. Sau đó C bế con và dắt xe mô tô đi ra về thì D tiếp tục chửi và dùng tay định đánh C. thì bị Châu cầm dao xông đến đâm anh D 01 nhát trúng ngực trái, anh T vào can ngăn thì bị C dùng dao tấn công nên anh T dùng bàn gỗ đỡ làm lưỡi dao gãy, ném bàn gỗ về phía C và bỏ chạy, anh D được đưa đi cấp cứu nhưng anh D đã tử vong. Trần Tô Minh C đã đến công an xã đầu thú.

Tại Kết luận giám định số 447/PC54-KLGDPY ngày 20/10/2014, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân anh Nguyễn Phương D tử vong như sau:

Nguyên nhân tử vong: sốc mất máu do vết thương vùng ngực trái thủng thùy phổi, thủng gốc tĩnh mạch phổi.

Hung khí: vật sắc nhọn (một loại).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST ngày 23/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Tô Minh C phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Tô Minh C 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2015, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước từ ngày 16/10/2014 đến ngày 22/10/2014.

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao Thái Lan màu vàng dài khoảng 10cm và 01 con dao loại dao bản lớn, bề ngang dao rộng khoảng 04 cm, chiều dài khoảng 22cm, không có cán dao, lưỡi dao hình bầu là vật chứng vụ án, hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai tạm giữ, tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản phiếu nhập NK150079 ngày 07/9/2015.

Buộc Trần Tô Minh C phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L là đại diện hợp pháp cho người bị hại số tiền 32.700.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/7/2016, bị cáo Trần Tô Minh C kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo với nội dung: Trên người anh D bị một vết đâm ngang ngực trái, vết đâm từ trái qua, từ trên xuống, dài 6,5 cm, sâu 2,5 cm trong khi đó bị cáo thuận tay phải, lúc xảy ra vụ án, tay trái bị gãy đứt gân trước đó 03 tháng, bị cáo cầm dao Thái lan nhưng vết thương không phải dao Thái Lan. Bị cáo xin được đối chất với người làm chứng nhưng không được chấp nhận. Tại Tòa án sơ thẩm không có ai làm chứng, vết thương không trùng khớp với lời khai người làm chứng, trong vụ án này có N bỏ trốn nhưng không thấy triệu tập. Bị cáo không thừa nhận có luật sư tham gia khi hỏi cung, chỉ khi ra phiên tòa mới biết có luật sư; bị cáo không được đọc và nghe đọc các bản cung.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận có hành vi đâm anh D, các lời khai của bị cáo, bị cáo khiếu nại không đọc, không có luật sư, chỉ khi ra phiên tòa mới có luật sư. Tòa án cấp sơ thẩm có trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng cấp sơ thẩm không điều tra đầy đủ, người làm chứng không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm cũng không có mặt, lời khai của người làm chứng còn mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất, bị cáo thuận tay phải nhưng vết thương người bị hại bị đâm vào ngực trái, do đó cần phải điều tra, xác định cơ chế hình thành vết thương, thực nghiệm điều tra các nội dung còn mâu thuẫn, không thể làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm được, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Người bào chữa trình bày:

Với các chứng cứ kết tội bị cáo C còn mâu thuẫn về thu giữ vật chứng, giám định vật chứng, nhận dạng vật chứng là con dao đâm người bị hại không đúng trình tự, thủ tục nhận dạng. Những người làm chứng: Thanh T, Mộng T, X còn mâu thuẫn với bị cáo nhưng chưa được đối chất, không có mặt tại phiên tòa. Luật sư chỉ gặp bị cáo có một lần tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; vì vậy, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại và thay đổi biện pháp tạm giam cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe tranh luận, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa, bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Bị cáo Trần Tô Minh C bị truy tố theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu 14 năm tù; bị cáo C kháng cáo kêu oan như nội dung kháng cáo trình bày trên. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời nhận tội của bị cáo, lời khai của những người làm chứng Đoàn Lê Thanh T, Trần Thị Mộng T (BL 49 – 51), Hồ Văn X (BL 53 – 54) cùng với các chứng cứ khác được thu thập, xác định người bị hại D không dùng tay đánh bị cáo Châu khi bị cáo bế con và dắt xe ra về, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo C là người dùng dao Thái Lan đâm vào ngực trái của anh Nguyễn Phương D dẫn đến tử vong như kết luận giám định pháp y nêu trên. Khi nhận cáo trạng, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2015 và ngày 23/6/2016, bị cáo C không thừa nhận hành vi giết anh D như cáo trạng truy tố, những người làm chứng Thanh T, Mộng T, X đều vắng mặt.

Xét:

[2] Theo quyết định phân công Điều tra viên điều tra vụ án là Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H, trong cùng ngày 16/10/2014 vừa có người không phải là Điều tra viên được phân công điều tra vụ án tiến hành lấy lời khai của bị cáo, người làm chứng. Lời khai của bị cáo Ch (BL 39) có hai Điều tra viên lấy lời khai, trong đó có Điều tra viên thứ nhất không phải là Điều tra viên được phân công điều tra vụ án này. Lời khai của Trần Thị Mộng T (BL 49 – 51) do Trưởng Công an xã T lấy lời khai, lời khai của Hồ Văn X (BL 53 – 54) do Trưởng đồn Công an T. P, huyện V lấy lời khai. Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng các lời khai nêu trên làm căn cứ xác định hành vi phạm tội đối với bị cáo C là không đúng thủ tục tố tụng hình sự bởi các lời khai trên, trong quá trình điều tra đã vi phạm các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên (Điều 33, 35),

về thu thập chứng cứ (Điều 64, 65) của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, Biên bản nhận dạng lập ngày 08/11/2015 (BL 31), cấp sơ thẩm thực hiện không đúng theo Điều 139 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Khi nhận cáo trạng và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/9/2015, bị cáo C không thừa nhận lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người làm chứng có mặt tại thời điểm anh D bị đâm, trực tiếp chứng kiến có Đoàn Lê Thanh T, Trần Thị Mộng T, Hồ Văn X đều không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của những người làm chứng, đối với Trần Thị Mộng T còn có các bản khai hợp lệ khác nhưng đối với lời khai của Hồ Văn X, chỉ có lời khai duy nhất không được thu thập đúng theo thủ tục tố tụng hình sự như đã nêu trên để có giá trị xem xét đánh giá lời khai của những người làm chứng về tình tiết người bị hại bị đâm. Do những người làm chứng không có mặt theo triệu tập nên Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, cho đối chất lời khai giữa những người làm chứng Thanh T, Mộng T, X, N. Tại thời điểm xảy ra vụ án, bị cáo C khai bị gãy tay trái trước đó 03 tháng, nhà của bị cáo... cách nơi xảy ra vụ án khoảng 500m, bị cáo đi xe máy, có mang theo con nhỏ (sau khi về lại nhà). Tuy nhiên, cơ quan điều tra từ chối thực hiện việc thực nghiệm điều tra. Trong trường hợp bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai nại về vết thương của người bị hại, các nội dung mà Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nêu trên là cần thiết phải thực hiện, tiến hành thực nghiệm điều tra, xem xét cơ chế hình thành vết thương, theo đó mới có căn cứ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo C mà cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử.

[4] Theo lời khai của bị cáo C, tại kết luận điều tra và cáo trạng thể hiện anh D có đánh C khi C bế con lên xe ra về, dẫn đến C dùng dao đâm D, vì vậy, Viện Kiểm sát truy tố C theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C theo điểm n, khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Anh Nguyễn Phương D và Trần Tô Minh C sống chung với nhau (không đăng ký kết hôn), Châu có hai con riêng, theo lời khai của C, giữa D và C có mâu thuẫn, cần phải điều tra, làm rõ có mâu thuẫn trước đó và ngay tại thời điểm xảy ra người bị hại bị đâm đã có mâu thuẫn dẫn đến D đánh C trong trường hợp C có bế con nhỏ như lời khai của bị cáo hay không để xem xét việc truy tố, xét xử theo điểm, khoản của Điều 93 Bộ luật Hình sự (năm 1999) mới có căn cứ.

[5] Việc điều tra của cấp sơ thẩm không đầy đủ, Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập người làm chứng nhưng cũng không có mặt, những mâu thuẫn và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248; khoản 1, 3, 5 Điều 250 Bộ luật Tố tụng hình sự (năm 2003);

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Tô Minh C;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HS-ST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xét xử bị cáo Trần Tô Minh C về tội “Giết người”;

Giao hồ sơ vụ án nêu trên cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Tô Minh C cho đến khi Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý lại hồ sơ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Tp.HCM(1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- TTG CA tỉnh Đồng Nai (để tổng đạt cho bị cáo) (01)
- Lưu (3) 07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Sáng